

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Mẫu : B 02-DN
 Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1	
			Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	299,831,916,071	6,566,098,407
2. Các khoản giảm trừ	03			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	25	299,831,916,071	6,566,098,407
4. Giá vốn hàng bán	11		269,510,681,553	
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		30,321,234,518	6,566,098,407
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	43,415,853,112	16,743,081,691
7. Chi phí tài chính	22	27	6,609,370,578	9,234,962,928
Trong đó: Chi phí lãi vay phải trả	23		7,222,079,455	7,108,809,012
8. Chi phí bán hàng	24		9,240,757,321	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13,575,043,408	8,267,853,895
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		44,311,916,323	5,806,363,275
11. Thu nhập khác	31	28	61,645,753,886	2,706,826,547
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		61,645,753,886	2,706,826,547
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		105,957,670,209	8,513,189,822
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	29	2,575,297,006	263,795,781
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	16	2,591,873,071	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		100,790,500,132	8,249,394,042

Người lập biểu



Lê Thị Chiến

Kế toán trưởng



Đào Văn Đại

Ngày 25 tháng 04 năm 2011

Tổng Giám đốc



TRẦN TUẤN HÀ